TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trương T**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Mai Công N – Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **La Vĩnh H**, sinh năm 1954

Địa chỉ: phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trương T** và ông **La Vĩnh H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trương T và ông La Vĩnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giữa ông bà có 03 con chung là La Xuân V (nam), sinh ngày 1979; La Xuân T (nam), sinh năm 1980 và cháu La Hữu T (nam), sinh năm 1985 bị bệnh tâm thần phân liệt (có giấy chứng nhận), hai con Xuân V và Xuân T đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết, đối với Hữu T ông bà thống nhất giao cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung , nợ chung: bà T và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà T và ông H được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THADS Q. Bình Thủy;
- UBND Phường;
- Các đương sự;
- Lưu.

Từ Thanh Đào